

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST

Ngày: 15/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Kiên Cường** và Bà **Nguyễn Thị Anh Tú**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Dương Thị Tâm** - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn - Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại hội trường tổ 13, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST, ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: **HÀ CÁT D** - sinh ngày 10/3/1972 tại Bắc Kạn; Trú tại: tổ 11C, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; con ông: Hà Cát T và bà Lâm Thị C; có vợ là: Hạ Thị H và 02 (Hai) con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 17/02/2017. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Chị **Hạ Thị H** - sinh năm 1973. Trú tại: tổ 11C, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

*** Những người làm chứng:** 1. **Nông Văn C** – Sinh năm 1994. Trú tại: thôn Quan Nưa, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. **Nông Đức G** – sinh năm 1984. Trú tại: thôn Quan Nưa, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

(Tất cả những người làm chứng, Tòa không triệu tập).

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Cát D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 17/02/2017, tại tổ 17, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc

Kạn bắt quả tang Nông Văn C - trú tại thôn Quan Nưa, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người C 01 (Một) gói chất bột màu trắng, có trọng lượng 0,03 gam, lấy toàn bộ 0,03 gam gửi giám định ký hiệu M1; 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

Hồi 15 giờ cùng ngày tại khu vực tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn một tổ công tác khác của Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang Hà Cát D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người D 01 (Một) gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, trọng lượng 0,13 gam, lấy toàn bộ 0,13 gam gửi giám định ký hiệu M3. Thu giữ 02 (Hai) gói nhỏ chất bột màu trắng D vớt ra trên vỉa hè đường, có trọng lượng 0,13 gam, lấy toàn bộ 0,13 gam gửi giám định ký hiệu M5.

Đầu tranh khai thác Nông Văn C khai nhận: Số ma túy bị cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là do C mua với Hà Cát D, cụ thể: khoảng 09 giờ ngày 17/02/2017 C và Nông Đức G - trú cùng thôn Quan Nưa, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn rủ nhau đi mua ma túy và góp mỗi người 100.000 đồng, G cầm tiền rồi gọi điện cho Hà Cát D hỏi mua 01 gói ma túy (hêrôin), D đồng ý và hẹn đến khu vực ngã ba thuộc tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn. C và G đến chỗ hẹn, G đưa cho D 200.000 đồng, D cầm tiền và bảo C và G chờ, D đi đâu một lúc sau quay lại đưa cho C 01 gói ma túy (hêrôin). Mua xong C và G chia gói ma túy ra làm hai phần, G cầm một phần đi đâu không biết, còn C cầm một phần đem đến khu vực tổ 17, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, C còn khai được cùng Nông Đức G mua ma túy với D hai lần, cụ thể:

- Khoảng hơn 10 giờ ngày 15/02/2017 C và G góp mỗi người 100.000 đồng, G cầm tiền và gọi điện cho D hỏi mua ma túy, D đồng ý và hẹn gặp ở khu vực ngã ba thuộc tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, đến nơi G đưa cho D 200.000 đồng, D đi đâu một lúc sau quay lại đưa cho C và G một gói ma túy, số ma túy này C và G đem đi sử dụng hết.

- Khoảng 09 giờ ngày 16/02/2017 C và G lại góp mỗi người 100.000 đồng, G gọi điện cho D hỏi mua ma túy, D đồng ý và hẹn gặp ở khu vực ngã ba thuộc tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, đến nơi G đưa cho D 200.000 đồng, D đi đâu một lúc sau quay lại đưa cho C và G một gói ma túy, số ma túy này C và G đem đi sử dụng hết.

Nông Đức G - trú tại thôn Quan Nưa, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn khai nhận được 03 lần cùng Nông Văn C đi mua ma túy với Hà Cát D như lời khai của Nông Văn C, ngoài ra chiều 17/02/2017 khoảng 14 giờ G gọi điện cho D hỏi mua 400.000 đồng ma túy, D đồng ý và hẹn gặp tại ngã ba thuộc tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tại đây G đưa cho D 400.000 đồng, D cầm tiền rồi bảo G đợi, còn D đi đâu G không biết, một lúc sau D quay lại gần đến chỗ hẹn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, lúc đó G sợ nên bỏ chạy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và nơi ở của Hà Cát D, Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Hà Cát D khai nhận được bán ma túy (hêrôin) cho Nông Văn C và Nông Đức G bốn lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 15/02/2017 D đang ở nhà thì Nông Đức G gọi điện vào số thuê bao 01238386773 của D hỏi mua ma túy (hêrôin), D đồng ý và hẹn gặp tại ngã ba thuộc tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, khi đến chỗ hẹn thấy G và Nông Văn C ở đó, G đưa cho D 200.000 đồng, D nhận tiền và bảo G, C đợi, còn D đi đến khu tập thể sát đường bờ đê thuộc tổ 11C, phường Sông Cầu mua 01 gói ma túy với người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng, mua được ma túy D trích lại một ít để sử dụng, phần còn lại đem đến chỗ hẹn đưa cho G và C.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 16/02/2017, Nông Đức G gọi điện vào số thuê bao 01238386773 của D hỏi mua ma túy (hêrôin), D đồng ý và hẹn gặp tại ngã ba thuộc tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, khi đến chỗ hẹn thấy G và Nông Văn C ở đó, G đưa cho D 200.000 đồng, D nhận tiền và bảo G, C đợi, D đi đến khu tập thể sát đường bờ đê thuộc tổ 11C, phường Sông Cầu mua 01 gói ma túy với người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng, mua được ma túy D trích lại một ít để sử dụng, phần còn lại đem đến chỗ hẹn đưa cho G và C.

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 17/02/2017, Nông Đức G lại gọi điện vào điện thoại của D hỏi mua ma túy (hêrôin), D đồng ý và đến chỗ hẹn tại ngã ba thuộc tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, khi đến chỗ hẹn thấy G và Nông Văn C ở đó, G đưa cho D 200.000 đồng, D nhận tiền và bảo G, C đợi, D đi đến khu tập thể sát đường bờ đê thuộc tổ 11C, phường Sông Cầu mua 01 gói ma túy với người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng, mua được ma túy D trích lại một ít để sử dụng, phần còn lại đem đến chỗ hẹn đưa cho G và C.

Lần thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 17/02/2017, Nông Đức G tiếp tục gọi điện vào số thuê bao 01238386773 của D hỏi mua ma túy (hêrôin), D đồng ý và đến chỗ hẹn của những lần trước, tại đây G đưa cho D 400.000 đồng, D nhận tiền và bảo G đợi, D đi đến khu tập thể sát đường bờ đê thuộc tổ 11C, phường Sông Cầu mua 02 gói ma túy với người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 400.000 đồng, mua được ma túy D giữ lại 01 gói để mình sử dụng, còn 01 gói D chia ra làm hai gói nhỏ để đưa cho G nhưng trên đường đi chưa kịp đưa ma túy cho G thì bị Công an thành phố Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người D 01 gói ma túy và 02 gói D vớt ra hè đường.

Tại thông báo kết quả giám định số: 41/KTHS - MT ngày 04/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: *Các mẫu chất bột màu trắng có trong 03 phong bì ký hiệu M1, M3, M5 thu giữ của Nông Văn C, Hà Cát D gửi đến giám định đều là chất ma túy (Hêrôin).*

Tại bản cáo trạng số: 29/KSĐT, ngày 31 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn - Bắc Kạn đã truy tố đối với Hà Cát D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, điều 194/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:** “1. Người nào...mua bán trái phép...chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)...

b) Phạm tội nhiều lần...”

Tại phiên toà: - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D.

- Bị cáo D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Với mục đích kiếm lời, Hà Cát D đã bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện, trong tháng 02/2017 tại khu vực ngã ba thuộc tổ 11B, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Hà Cát D đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nông Đức G và Nông Văn C, cụ thể như sau:

- Khoảng hơn 10 giờ, ngày 15/02/2017 bán cho Nông Văn C và Nông Đức G 01 (Một) gói ma túy (Hêrôin) với giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng). Trong số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có của G 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và của C 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Khoảng 09 giờ ngày 16/02/2017 bán cho Nông Văn C và Nông Đức G 01 (Một) gói ma túy (Hêrôin) với giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng). Trong số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có của G 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và của C 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Khoảng 09 giờ ngày 17/02/2017 bán cho Nông Văn C và Nông Đức G 01 (Một) gói ma túy (Hêrôin) với giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng). Trong số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có của G 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và của C 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Khoảng 14 giờ ngày 17/02/2017 bán cho Nông Đức G 01 (Một) gói ma túy (Hêrôin) với giá 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Hà Cát D đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đỏ, đen bên trong có 01 sim Vinaphone và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, BKS 97F9 – 7544 để làm phương tiện liên lạc bán trái phép chất ma túy.

Tổng số tiền bị cáo D bán trái phép chất ma túy cho C và G là: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Cát D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, điều 194/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo D không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên nhân thân xấu: Năm 2001 bị chủ tịch UBND thị xã Bắc Kạn quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục xã hội 05 – 06/CP tỉnh Bắc Kạn 12 (Mười hai) tháng. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bắc Kạn xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Tại bản án số: 54/2009/HSST, ngày 25/9/2009) – đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố mẹ đẻ là ông Hà Cát T và bà Lâm Thị C đều được tặng huân chương kháng chiến - theo quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46/BLHS.

Trong vụ án này có các đối tượng nghiện chất ma túy là Nông Văn C và Nông Đức G đã mua ma túy với Hà Cát D về sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý đối với các đối tượng này theo quy định của pháp luật.

Vật chứng: - 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 có chữ ký giáp lai của Nông Văn C và những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M4 có chữ ký giáp lai của Hà Cát D và những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M6 có chữ ký giáp lai của Hà Cát D và những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “MT” mẫu hoàn trả vụ 41/2017 có chữ ký giáp lai và 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đỏ, đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim Vinaphone (Vỡ màn hình không bật được nguồn): Là phương tiện phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, BKS 97F9 – 7544 đã qua sử dụng và 01 (Một) chìa khóa xe (Hai lốp xẹt hết hơi, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong): Quá trình điều tra xác minh được nguồn tiền mua chiếc xe này là của chị Hạ Thị H (vợ của bị cáo D). Chị H và bị cáo D đều khai phù hợp với nhau. Tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng tha thiết được xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi

lại phục vụ cho công việc hàng ngày đảm bảo cho cuộc sống của cả gia đình. Xét thấy yêu cầu của chị H là chính đáng, tuy xác định chiếc xe này là tài sản chung của chị H và bị cáo D, nhưng nguồn tiền mua xe là của chị H làm thuê mà có, việc bị cáo D sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị H không biết, nên cần thiết trả lại chiếc xe mô tô này cho chị H là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) giấy mua bán xe máy đề ngày 12/4/2016: trả lại cho chị H.

- Truy thu đối với Hà Cát D số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có: 1.000.000 đ (Một triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền truy thu được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo D khai mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, tài sản chung của bị cáo với gia đình không có giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo D.

Bị cáo D phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Hà Cát D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46/BLHS.

Xử phạt: Hà Cát D: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/02/2017.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 có chữ ký giáp lai của Nông Văn C và những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M4 có chữ ký giáp lai của Hà Cát D và những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M6 có chữ ký giáp lai của Hà Cát D và những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “MT” mẫu hoàn trả vụ 41/2017 có chữ ký giáp lai và 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đỏ, đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim Vinaphone (Vỡ màn hình không bật được nguồn).

- Trả lại cho chị Hạ Thị H: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, BKS 97F9 – 7544 đã qua sử dụng và 01 (Một) chìa khóa xe (Hai lớp xít hết hơi, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) giấy mua bán xe máy đề ngày 12/4/2016.

- Truy thu đối với Hà Cát D số tiền thu lợi bất chính: 1.000.000 đ (Một triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền truy thu được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015 : *“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

* Án phí: Căn cứ vào Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi liên quan Hạ Thị H - có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTP Bắc Kạn: 2
- CATP Bắc Kạn: 2
- Trại giam: 1
- Bị cáo: 1
- NCQLLQ: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS + VP: 2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang

